

**A. HƯỚNG DẪN CHUNG**

- Giám khảo cần chủ động nắm bắt nội dung trình bày của thí sinh để đánh giá tổng quát bài làm, tránh đếm ý cho điểm. Chú ý vận dụng linh hoạt và hợp lý hướng dẫn chấm.
- Đặc biệt trân trọng, khuyến khích những bài viết có nhiều sáng tạo, độc đáo trong nội dung và hình thức.
- Điểm lẻ toàn bài tính đến 0.25 điểm

**B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ**

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
<b>I</b>		<b>ĐỌC HIỂU</b>	<b>6.0</b>
	<b>1</b>	Ngôi kể: ngôi thứ ba <b>Hướng dẫn chấm:</b> - Học sinh trả lời đúng như đáp án: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời không đúng: 0,0 điểm.	0.75
	<b>2</b>	Điểm nhìn chủ yếu: điểm nhìn nhân vật Dung <b>Hướng dẫn chấm:</b> - Học sinh trả lời đúng như đáp án: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời không đúng: 0,0 điểm.	0.75
	<b>3</b>	Sự thay đổi trong nhận thức, tình cảm của Dung đối với ông ngoại qua đoạn trích: - Ban đầu Dung cảm thấy buồn chán, khó chịu khi phải sống cùng ông ngoại, cho rằng ông khó tính, cổ hủ. - Sau đó Dung dần hiểu, cảm thông và yêu quý ông ngoại hơn, nhận ra tình thương âm thầm của ông, trân trọng những giá trị bình dị, ấm áp trong cuộc sống. <b>Hướng dẫn chấm:</b> - Học sinh trả lời đúng như đáp án: 1.0 điểm - Học sinh trả lời 1 ý: 0,5 điểm - Học sinh không trả lời hoặc trả lời không đúng: 0.0 điểm Lưu ý: Học sinh có thể có cách diễn đạt khác, tương đương thì giáo viên linh hoạt cho điểm.	1.0
	<b>4</b>	Đặc điểm của ngôn ngữ nói trong đoạn trích - Hình thức đối thoại trực tiếp của Ông ngoại và Dung, cả hai luôn đổi phiên cho nhau.	1.0

	<p>- Yếu tố phi ngôn ngữ:  + Hành động, cử chỉ trù mến, thân thiện: “cốc đầu”, “gật đầu”, “trợn mắt...  + Giọng điệu thân mật, ấm áp...  - Từ ngữ mang tính khẩu ngữ, giàu cảm xúc, gần gũi trong cuộc sống đời thường như: “Party nghe Dung, làm xôm tụ, tụi này kéo lại”, “thật u”, “thòm thòm” ...  - Câu: đa dạng các kiểu câu khác nhau</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b>  - Học sinh nêu 1 ý: 0.25điểm  - Học sinh 2 ý: 0.5điểm  - Học sinh trả lời đúng như đáp án hoặc tương đương: 1,0 điểm.  - Học sinh không trả lời: 0.0 điểm</p>	
5	<p>Hình ảnh hai thế giới trong ngôi nhà có thể hiểu: Hai thế giới tượng trưng cho hai thế hệ:  - Ông ngoại đại diện cho lớp người già, trầm tĩnh, gắn bó với thiên nhiên, truyền thống.  - Dung đại diện cho lớp trẻ năng động, yêu thích hiện đại, sôi nổi.  → Hai thế giới tuy khác biệt nhưng dần dung hòa nhờ tình thương và sự cảm thông giữa hai ông cháu.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b>  - Học sinh trả lời đúng như đáp án hoặc tương đương: 1,0 điểm  - Học sinh trả lời được 1 trong 2 ý đầu :0,5điểm  - Học sinh trả lời được 2 ý đầu :0,75điểm  - Học sinh trả lời được phần nhận xét :0.25điểm  - Học sinh có thể diễn đạt nhiều cách khác nhau, GV linh hoạt cho điểm</p>	1.0
6	<p>Đây là những gợi ý cho đoạn văn  Ý nghĩa:  - Là nền tảng để gắn kết yêu thương, giúp các thành viên sống chan hòa và hạnh phúc.  - Giảm bớt xung đột và khoảng cách thế hệ:  - Thấu hiểu chính là chiếc cầu nối giữa các thế hệ, giúp tình yêu thương được nuôi dưỡng và lan tỏa.  - Nuôi dưỡng nhân cách và tình cảm tốt đẹp  - Tạo động lực và chỗ dựa tinh thần  - Gìn giữ và phát huy giá trị truyền thống....</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b>  <b>Về hình thức</b>  - Hình thức một đoạn văn: (0.25điểm)  <b>Về nội dung</b></p>	1.5

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nêu được 3 đến 4 ý nghĩa diễn đạt tốt có sức thuyết phục: (1.25 điểm)</li> <li>- Học sinh, diễn đạt được nhưng còn mắc vài lỗi chính tả, câu, nêu được 3 ý nghĩa có sức thuyết phục: (1.0 điểm)</li> <li>- Học sinh diễn đạt còn sơ sài, còn mắc vài lỗi chính tả, câu nêu được 2 ý nghĩa (0.75 điểm)</li> <li>- Học sinh diễn đạt còn sơ sài, nêu được 1 ý nghĩa (0.25 điểm)</li> <li>- Học sinh có thể diễn đạt nhiều cách khác nhau, GV linh hoạt cho điểm</li> <li>- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0.0 điểm.</li> </ul>	
<b>II</b>	<b>VIẾT</b>	<b>4.0</b>
	<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</p> <p>Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.</p>	0.25
	<p>b.. Xác định đúng yêu cầu của đề.</p> <p>Phân tích và đánh giá nét đặc sắc trong nghệ thuật kể chuyện của nhà văn Nguyễn Ngọc Tư qua đoạn trích: “Ông ngoại”</p>	0.5
	<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</p> <p>HS có thể viết bài nhiều cách trên cơ sở kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm; đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Giới thiệu ngắn gọn về truyện ngắn Ông ngoại và giới thiệu vấn đề nghị luận:</b> nét đặc sắc trong nghệ thuật kể chuyện của Nguyễn Ngọc Tư</li> <li>- <b>Nghệ thuật kể chuyện của Nguyễn Ngọc Tư</b> được thể hiện qua những phương diện sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <b>Cách kiến tạo truyện kể:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tóm tắt cốt truyện hoặc nêu được sự việc chính.</li> <li>++ Có cấu trúc điển hình của một truyện ngắn với cốt truyện đơn giản, thời gian ngắn, không gian nhỏ hẹp, xoay quanh cuộc sống đời thường, mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình.</li> </ul> </li> <li>+ <b>Cách đặt nhan đề:</b> mộc mạc hướng đến nhân vật, đề tài, góp phần thể hiện chủ đề.</li> <li>+ <b>Phân tích vai trò của ngôi kể và điểm nhìn trong việc khắc họa nhân vật:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>++ Ngôi kể thứ ba, người kể chuyện toàn tri cho phép người kể chuyện quan sát được tất cả các nhân vật.</li> <li>++ Người kể chuyện nương theo điểm nhìn của nhân vật Dung, cả điểm nhìn bên ngoài và điểm nhìn bên trong, qua ngôn ngữ đối thoại và độc thoại nội tâm để khắc họa chân dung một bạn trẻ với tính cách, tâm lí, hành vi,... đúng với lứa tuổi mới lớn; khắc họa sự biến đổi từng ngày trong cảm xúc và nhận thức cho</li> </ul> </li> </ul> </li> </ul>	1.25

	<p>thấy quá trình trưởng thành của nhân vật Dung; song song đó là nhân vật người ông yêu thương cháu, quan tâm chăm sóc cháu, cố gắng hòa hợp với cháu.</p> <p>+ <b>Từ mối liên hệ giữa người kể chuyện với nhà văn, cách đặt nhan đề thấy được chủ đề và tư tưởng tác phẩm:</b> Qua quá trình rút ngắn khoảng cách thế hệ để thấu hiểu, yêu thương giữa Dung và ông ngoại, tác phẩm hướng tới đề cao những giá trị nhân văn truyền thống: tình cảm gia đình, tinh thần trách nhiệm, biết sẻ chia, hi sinh.</p> <p>+ <b>Nét riêng trong lời văn, giọng điệu:</b> ngôn ngữ đời thường, đậm chất Tây Nam Bộ và có giá trị biểu cảm cao; giọng điệu tự nhiên, nhẹ nhàng nhưng thấm thía.</p> <p>- <b>Đánh giá giá trị của tác phẩm:</b></p> <p>+ Giàu tính nhân văn khi đề cập đến sự nối kết thế hệ</p> <p>+ Nghệ thuật kể chuyện rất tiêu biểu cho phong cách nghệ thuật của Nguyễn Ngọc Tư, đã góp phần thể hiện thành công giá trị nhân văn.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <p>- <i>Viết đầy đủ, sâu sắc: 1,0 điểm - 1,25 điểm.</i></p> <p>- <i>Viết đầy đủ nhưng có ý còn chưa rõ: 0,5 điểm - 0,75 điểm.</i></p> <p>- <i>Viết chưa đầy đủ hoặc chung chung, sơ sài: 0,25 điểm</i></p>	
	<p><i>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <p>- Triển khai được ít nhất ba luận điểm để làm rõ vấn đề nghị luận.</p> <p>- Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận.</p> <p>- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng.</p> <p><i>Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i></p>	1.25
	<p><i>đ. Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong bài văn.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b> Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0.25
	<p><i>e. Sáng tạo:</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <p>- <i>Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.</i></p> <p>- <i>Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.</i></p>	0.5
<b>Tổng điểm</b>		<b>10.0</b>